

HÌNH HỌC

Tiết 13

Ôn tập Chương 1 : Đoạn thẳng

HOÀNG NGỌC HƯNG
Vụ Giáo viên

I - MỤC TIÊU

1. Về kiến thức : Nắm vững các khái niệm hình học : Điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng, trung điểm đoạn thẳng.

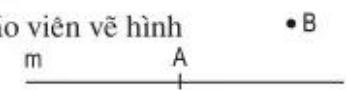
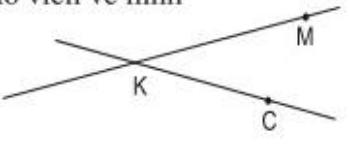
2. Về kỹ năng : Nhận biết, phân biệt và vẽ thành thạo các hình hình học đã có trong chương. Cụ thể từ "lời" học sinh vẽ ra được "hình" và ngược lại.

3. Thái độ : Từ những khái niệm đầu tiên về hình học, học sinh làm quen dần với tư duy hình học, gây được hứng thú học môn hình học.

II - CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN

- * Thước thẳng có chia độ dài.
- * Compa.
- * Phấn màu.

III - TIẾN TRÌNH BÀI DẠY (các hoạt động dạy học chủ yếu)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1 : Giáo viên vẽ hình 	Học sinh đọc hình : điểm A. Học sinh tự viết kí hiệu : A.
Hoạt động 2 : Giáo viên vẽ hình 	Học sinh đọc hình : đường thẳng a. Học sinh tự viết kí hiệu : a.
Hoạt động 3 : Giáo viên vẽ hình 	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : Điểm A thuộc đường thẳng m : $A \in m$. Điểm B không thuộc đường thẳng m : $B \notin m$.
Hoạt động 4 : Giáo viên vẽ hình 	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : <ul style="list-style-type: none"> • Ba điểm M, N, P cùng thuộc đường thẳng a : $M \in a, N \in a, P \in a$. • Ba điểm M, N, P thẳng hàng : <ul style="list-style-type: none"> • Hai điểm N, P nằm cùng phía với M. • Điểm N nằm giữa hai điểm M, P. • Tên các đường thẳng đi qua ba điểm M, N, P (6 cách) là ... • Các đường thẳng trùng nhau là ...
Hoạt động 5 : Giáo viên vẽ hình 	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : <ul style="list-style-type: none"> • Đường thẳng KM và đường thẳng KC cắt nhau tại điểm chung là K. • $K \in KM, K \in KC$. • Điểm M không thuộc đường thẳng KC, $M \notin KC$.

Hoạt động 6 : Giáo viên vẽ hình	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : • Đường thẳng a song song với đường thẳng b : $a \parallel b$.
Hoạt động 7 : Giáo viên vẽ hình	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : • Tia Ax : Ax • Tia By : By • Tia Ax và tia Ay là hai tia đối nhau. • Tia Ax và tia By không phải là hai tia đối nhau.
Hoạt động 8 : Giáo viên vẽ hình và nói : 	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : • Đoạn thẳng CD : CD
Hãy vẽ đoạn thẳng AB dài 3cm.	Học sinh dùng thước vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$.
Hoạt động 9 : Giáo viên vẽ hình	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : • Ba điểm M, P, N thẳng hàng. • Điểm P nằm giữa hai điểm M và N : $P \in MN$. • Độ dài MN bằng tổng hai độ dài MP và PN. $MN = MP + PN$.
Hoạt động 10 : Giáo viên vẽ hình	Học sinh đọc hình và ghi kí hiệu : • Điểm M thuộc đoạn thẳng AB. $M \in AB$. • Đoạn thẳng $AM = 2\text{cm}$ • Đoạn thẳng $MB = 2\text{cm}$ } $AM = MB$ • M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

Lưu ý : Mỗi hoạt động trên giáo viên cần lật ngược lại vấn đề :

– Đọc thành "lời văn" để học sinh tự vẽ lấy hình.

Ví dụ : Cho đoạn thẳng AB – Học sinh dùng thước tự vẽ được



BÀI TOÁN TỔNG HỢP

Hoạt động 11

Trên hình vẽ cho biết MNPQ là hình chữ nhật, các đường thẳng MP và NQ cắt nhau tại O.

1. Hoạt động luyện tập khái niệm "điểm"

* Hãy chỉ ra tập hợp δ các điểm có trên hình vẽ.

* Tìm bộ ba điểm thẳng hàng.

* Tìm bộ ba điểm không thẳng hàng.

* Tìm hai điểm cùng phía với điểm Q, hai điểm cùng phía với N.

* Tìm hai điểm khác phía đối với O.

2. Hoạt động luyện tập khái niệm "đường thẳng"

* Tìm các cặp hai điểm có đường thẳng đi qua.

* Tìm các điểm mà tại đó có ba đường thẳng cùng đi qua nó.

* Hãy chỉ ra cặp hai đường thẳng trùng nhau.

* Chỉ ra cặp hai đường thẳng song song với nhau.

3. Hoạt động luyện tập khái niệm "tia"

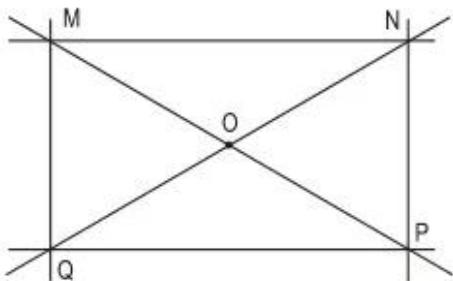
* Hãy chỉ ra các tia đối nhau.

* Hãy chỉ ra các tia trùng nhau.

* Tia ON và tia QN có trùng nhau không? Tại sao?

4. Hoạt động luyện tập khái niệm "đoạn thẳng"

- Dùng thước thẳng để đo các đoạn thẳng MN và QP ; NP và MQ ; ON và OQ ; OM và OP sau đó kiểm tra lại bằng compa. Từ đó :



$$\delta = \{M, N, P, Q, O\}$$

M, O, P thẳng hàng

Q, O, N thẳng hàng

M, N, P không thẳng hàng

Hai điểm cùng phía với Q là O và N

Hai điểm cùng phía với N là O và Q

Hai điểm khác phía với O là Q và N ; M và P.

Chẳng hạn như : M và N ; Q và P ; M và Q ; N và P.

MN, QN, PN là ba đường thẳng đi qua N.

ON và QN là hai đường thẳng trùng nhau.

$$MN//QP ; MQ//NP.$$

ON và OQ là hai tia đối nhau.

QO và QN là hai tia trùng nhau.

ON và QN là hai tia không trùng nhau vì hai tia này không có chung gốc.

- * Hãy chỉ ra các đoạn thẳng bằng nhau.
- * Tìm trung điểm của các đoạn thẳng MP và NQ.

$$MN = QP ; MQ = NP ; ON = OQ ; \\ OM = OP$$

O là trung điểm của các đoạn thẳng NQ và MP.

Hoạt động 12

Giáo viên giao bài tập làm ở nhà :
Bài tập số : 6, 7, 8 trang 127 SGK Toán 6
tập 1.